TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI
Bản án số: 24/2020/HNGĐ-PT
Ngày 29 - 5 - 2020
V/v "Tranh chấp tài sản chung sau ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hồng Tuyến**

Các Thẩm phán: **Bà Trương Thị Thảo**

Bà Đỗ Thị Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đường Hạc Vương Dung** – Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Ông **Phan Quốc Phong** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 23/2020/HNGĐ-PT ngày 30 tháng 3 năm 2020 về việc: *"Tranh chấp chia tài sản chung sau khi ly hôn"*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 386/2019/HNGĐ-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2020/QĐ-PT ngày 06 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Phan Thị H,** sinh năm 1981.

Địa chỉ: 02B, tổ 1, KP10, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Mạnh X,** sinh năm 1966.

Địa chỉ: 27, tổ 1, KP. 4, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Tổ 20, khu phố C, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

+ Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1939

Địa chỉ: 28/5, tổ 20, khu phố 4, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người kháng cáo: Bị đơn ông Nguyễn Mạnh X.

(Bà H, ông X, ông C có mặt).

NỘI DỤNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm:

- Nguyên đơn bà Phan Thị H trình bày:

Bà và ông X đã ly hôn theo bản án số 25/2018/HNGĐ-PT ngày 09/10/2018.

Về tài sản chung, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai hủy án sơ thẩm để giải quyết lại, nay bà yêu cầu như sau:

Trong quá trình chung sống cùng ông X, ông bà tạo lập được 01 căn nhà cấp 4 tọa lạc tại số 27, tổ 1, KP. 4, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai là một phần thuộc thửa đất số 3, tờ bản đồ số 7, phường Q có diện tích đất khoảng 100m^2, diện tích nhà khoảng 50m^2. Nhà đất trên hiện nay chưa được cấp GCNSDĐ và QSHNƠ. Nguồn gốc đất trên là của ông X mua trước khi kết hôn, là đất ruộng sau đó cả hai cùng đổ đất, nâng cao lên xây nhà để ở. Trị giá nhà và đất theo chứng thư thẩm định giá là 160.000.000đ, bà đồng ý với kết quả trên và không có ý kiến gì. Ly hôn, bà xin được nhận căn nhà để có điều kiện nuôi các con. Theo Chứng thư thẩm định giá của Công ty cổ phần thẩm định giá Đồng Nai thì giá trị quyền sử dụng đất trên là 89.512.500đ và ½ giá trị nhà là 35.072.700đ, tổng cộng là 124.585.200đ, bà đồng ý thanh toán cho ông X số tiền 130.000.000đ nếu bà được giao nhà và đất trên.

Về chi phí đo vẽ, thẩm định giá xem xét thẩm định tại chỗ đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

- **Bị đơn ông Nguyễn Mạnh X trình bày:**

Ông bà có tài sản chung là 01 căn nhà cấp 4 tọa lạc tại số 27, tổ 1, KP. 4, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai là một phần thuộc thửa đất số 3, tờ bản đồ số 7, phường Q có diện tích đất khoảng 100m^2, diện tích nhà khoảng 50m^2. Nhà đất trên hiện nay chưa được cấp GCNSDĐ và QSHNƠ. Nguồn gốc đất là của ông mua trước khi kết hôn, nhà là do cả hai ông bà cùng xây để ở. Trị giá nhà và đất theo chứng thư thẩm định giá là 160.000.000đ, ông đồng ý không có ý kiến gì. Ly hôn, ông xin được nhận căn nhà để sau này cho con cái ở và sẽ thanh toán cho bà H ½ giá trị nhà theo giá trị chứng thư thẩm định giá là 35.072.700đ.

Về chi phí đo vẽ, thẩm định giá xem xét thẩm định tại chỗ đề nghị Tòa án giải quyết theo qui định pháp luật.

- Tại bản tự khai ngày 05/11/2019, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn C trình bày:

Năm 2000 ông chuyển nhượng cho ông Nguyễn Mạnh X mảnh đất có diện tích 100m^2 tọa lạc tại KP4, phường Q, thành phố B. Đất nằm trong quy hoạch nên mua bán với nhau bằng giấy tay với giá là 20.000.000đ. Sau đó ông X lấy vợ và xây nhà trên mảnh đất này. Nay ông X và bà yêu cầu tòa án chia tài sản là nhà, đất trên thì ông không có ý kiến gì vì đất này ông đã bán cho ông X và nhận đủ tiền, đề nghị Tòa án giải quyết theo qui định pháp luật.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn D vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, không cung cấp văn bản trình bày ý kiến cũng như cung cấp tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị H.

Bản án sơ thẩm số 386 ngày 29/11/2019 của TAND thành phố B:

- Áp dụng các Điều 27, 29 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 213 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 21/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu chia tài sản chung của bà Phan Thị H.

Giao cho bà Phan Thị H được quyền quản lý, sử dụng nhà và đất (đất có diện tích 102,3m^2, diện tích nhà khoảng 46,92m^2) tọa lạc tại số 27, tổ 1, KP. 4, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai là một phần thuộc thửa đất số 3, tờ bản đồ số 7, phường Q theo bản đồ hiện trạng khu đất số 7550/2017 được giới hạn bởi các mốc (2,3,11,12,2) và bản vẽ hiện trạng nhà ngày 11/10/2017 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai – chi nhánh B.

Bà H có nghĩa vụ thanh toán cho ông X giá trị quyền sử dụng đất và ½ giá trị nhà với số tiền 130.000.000đ (Một trăm ba mươi triệu đồng).

Về án phí: Bà H phải nộp 1.753.600đ (một triệu bảy trăm năm mươi ba nghìn sau trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Ông X phải nộp 1.753.600đ (Một triệu bảy trăm năm mươi ba nghìn sáu trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Về chi phí tố tụng khác: Ông X phải thanh toán cho bà H số tiền 2.411.303đ (Hai triệu bốn trăm mười một nghìn ba trăm lẻ ba đồng) chi phí tố tụng xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc, thẩm định giá tài sản.

Ngày 13/12/2019 ông X có đơn kháng cáo không đồng ý án sơ thẩm.

Quan điểm đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và HĐXX đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý đến khi xét xử. Tại phiên tòa nay HĐXX, Thư ký đảm bảo đúng thành phần, vô tư khách quan, quyền lợi và nghĩa vụ tố tụng của các đương sự được bảo đảm.

Về nội dung: Án sơ thẩm giải quyết giao nhà đất cho bà H là chưa có căn cứ, là bỏ sót tư cách tham gia tố tụng và xâm phạm quyền lợi của người khác. Đề nghị HĐXX hủy án sơ thẩm chuyển hồ sơ về cấp sơ thẩm giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Mạnh X kháng cáo trong hạn và đóng tạm ứng án phí đúng quy định nên được đưa ra xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Về quan hệ pháp luật cấp sơ thẩm xác định là đúng.

[2] Về nội dung kháng cáo

Chứng cứ thu thập thể hiện: Nhà đất bà Phan Thị H và ông Nguyễn Mạnh X tranh chấp có diện tích 102,3m2 thuộc một phần thửa đất số 3, bản đồ số 7 phường Q, thành phố B. Ông X, bà H chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Theo chứng cứ ông X bà H cung cấp thì đất do ông X nhận chuyển nhượng từ ông Nguyễn Văn C bằng giấy tay từ năm 2000 không có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền (BL 67). Ông C cũng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ông C không

cung cấp chứng cứ liên quan đến nguồn gốc đất ông chuyển nhượng. Kết quả thu thập chứng cứ tại Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố B thể hiện: Đất đương sự tranh chấp nằm trong tổng diện tích đất 810m2 do ông Nguyễn Thành T và bà Hoàng Thị L đứng tên đăng ký kê khai xin cấp quyền sử dụng đất từ năm 1997(BL 155- 162). Kết quả xác minh tại công an phường T cho biết ông T, bà L chết năm 2014, sau đó các con bán nhà đi nơi khác. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm chưa thu thập được giấy chứng tử của ông T, bà L để xác định thông tin chính xác. Chưa thu thập hồ sơ lưu hộ khẩu của ông T, bà L để xác định thông tin con cái, người thừa kế (nếu có). Nếu không thu thập được thông tin địa chỉ của họ thì phải thực hiện thủ tục thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú cuối cùng. Hiện, tài sản là quyền sử dụng đất về mặt pháp lý đang đứng tên người khác, chưa có ý kiến của họ từ chối mà Tòa án cấp sơ thẩm chia cho bà H, ông X là không đúng quy định của pháp luật, chưa có căn cứ, xâm phạm quyền lợi hợp pháp của người khác nên phải hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ về cấp sơ thẩm giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

Ông X không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Áp dụng khoản 3 Điều 308 BLTTDS

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận kháng cáo của bị đơn Nguyễn Mạnh X.

1. Hủy toàn bộ bản án thẩm số 386/2019/DS-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố B giải quyết Tranh chấp chia tài sản chung sau ly hôn giữa nguyên đơn bà Phan Thị H với bị đơn ông Nguyễn Mạnh X

2. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

3. Ông X không phải chịu án phí DSPT. Hoàn trả ông X 300.000đ tiền tạm ứng án phí kháng cáo theo biên lai thu số 0007556 ngày 17/12/2019 của Chi cục thi hành án thành phố B.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Các đương sự;
- Lưu.

Nguyễn Thị Hồng Tuyến

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 29 tháng 5 năm 2020.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Tuyến

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Thị Nhung.

Bà Trương Thị Thảo

Tiến hành nghị án vụ án thụ lý số 23/2020/HNGĐ-PT ngày 30 tháng 3 năm 2020 về việc: *"tranh chấp chia tài sản chung sau ly hôn"*giữa các đương sự:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Về tố tụng:

Ý kiến thẩm phán 1:

Về kháng cáo trong hạn, đóng tạm ứng án phí đầy đủ nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Quan hệ pháp luật cấp sơ thẩm xác định là đúng.

Ý kiến Thẩm phán 2 và Chủ tọa: Nhất trí ý kiến trên.

Biểu quyết nhất trí 3/3

Về nội dung kháng cáo:

Ý kiến Thẩm phán 1:

Án sơ thẩm giải quyết giao nhà đất cho bà H là chưa có căn cứ, là bỏ sót tư cách tham gia tố tụng và xâm phạm quyền lợi của người khác. Đề nghị hủy án sơ thẩm chuyển hồ sơ về cấp sơ thẩm giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

Ý kiến Thẩm phán 2 và Chủ tọa: Nhất trí ý kiến trên.

Biểu quyết nhất trí 3/3

Về án phí:

Ý kiến Thẩm phán 1: Ông Nguyễn Mạnh X không phải chịu án phí DSPT.

Ý kiến Thẩm phán 2 và Chủ tọa: Nhất trí ý kiến trên.

Biểu quyết nhất trí 3/3

QUYẾT ĐỊNH.

Căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự:

Chấp nhận kháng cáo của bị đơn Nguyễn Mạnh X

1 . Hủy toàn bộ bản án thẩm số 386/2019/DS-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa giải quyết Tranh chấp chia tài sản chung sau ly hôn giữa nguyên đơn bà Phan Thị H với bị đơn ông Nguyễn Mạnh X

2. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

3. Ông X không phải chịu án phí DSPT.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ , ngày 29 tháng 5 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và nhất trí ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Thảo **Đỗ Thị Nhung** **Nguyễn Thị Hồng Tuyến**